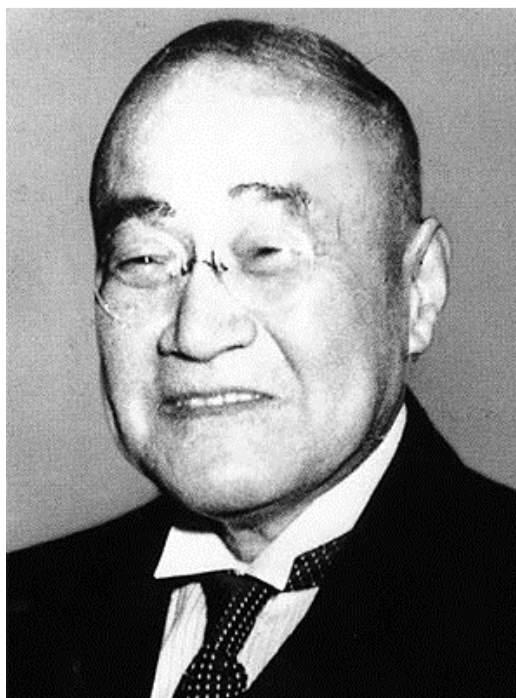


GIÁO TRÌNH LỊCH SỬ NHẬT BẢN

Biên soạn: Nguyễn Nam Trân

PHẦN BỐN: THỜI TAISHÔ CHO TỚI NAY



Thủ tướng Yoshida Shigeru (1878-1967)

Bản thảo
- 2013 -

Những thời kỳ lịch sử đối tượng của Phần IV quyển sách này:

Niên đại	Thời kỳ lịch sử
1912-1926	Thời kỳ Taishô
1926-1945	Thời Kỳ Shôwa tiền chiến
1945-1989	Thời kỳ Shôwa hậu chiến
1989- hiện tại	Thời kỳ Heisei

MỤC LỤC

Chương I: Nhật Bản trong Thế chiến thứ nhất

- 5- Phong trào bảo vệ hiến pháp và cuộc chính biến thời Taishô.
- 6- Thế chiến thứ nhất bùng nổ. Yêu sách 21 điều.
- 7- Tình hình kinh tế Nhật Bản trong thế chiến và những cuộc bạo động vì giá gạo.

Chương II: Thể chế Washington và nền dân chủ thời Taishô

- 7- Nội các Hara và Hòa đàm Paris
- 8- Thể chế Washington thành hình.
- 9- Vai trò của quân chủng lộ diện.
- 10- Vận động cho phổ thông đầu phiếu. Nội các của 3 phái hệ hiến thành lập.

Chương III: Thời đại của khủng hoảng

- 8- Cuộc khủng hoảng tài chính.
- 9- Cuộc khủng hoảng thời Shôwa.
- 10- Ngoại giao hòa hoãn của Shidehara và ngoại giao cứng rắn của Tanaka.

Chương IV: Quân đội tăng cường sức mạnh

- 1- Biến cố Mãn Châu
- 2- Chính biến ngày 26 tháng 2 (Ni.niroku)
- 3- Thoát khỏi cuộc khủng hoảng thời Shôwa.

Chương V: Nhật Bản và cuộc Thế chiến lần thứ hai

- 3- Chiến tranh Nhật Trung bộc phát và hoá thành bãi lầy.
- 4- Thế chiến thứ hai đối với Nhật Bản.
- 5- Chiến tranh Thái Bình Dương.

Chương VI: Nhật Bản hậu chiến lại lên đường.

- 1- Quân Đồng Minh chiếm đóng. Quá trình dân chủ hóa Nhật Bản.
- 2- Hiến pháp mới được ban hành. Sự tái sinh của hoạt động chính đảng.
- 3- Thời chiến tranh lạnh bắt đầu. Sự phục hưng của Nhật Bản.

Chương VII: Thể chế 1955 và sự phát triển kinh tế cao độ.

- 1- Thể chế chính trị 1955.
- 2- Nhật Bản trong giai đoạn phát triển cao độ.
- 3- Shôwa khép lại – Heisei mở ra

Chương kết thúc: Di sản lịch sử và ước vọng tương lai.

- 1- Chính trị Nhật Bản đầu thế kỷ 21.
- 2- Di sản lịch sử cần thanh toán.
- 3- Những vấn đề trực diện.
- 4- Ước vọng tương lai.

Phụ lục.

Tư liệu tham khảo chính.

TaiLieu.vn

Dẫn Nhập

Phần thứ tư của quyển sách này bao trùm lịch sử Nhật Bản giai đoạn từ thời Taishô cho đến hiện đại.

Dưới thời Taishô (1912-1926), dân chúng đã có ý thức về vai trò của mình và đã hành động để thoả mãn những đòi hỏi đối với chính phủ và xã hội. Do đó ta mới thấy phát sinh nhiều cuộc tranh đấu hoặc đề bảo vệ hiến pháp (hệ hiến), xoá bỏ sự kỳ thị đối với giai cấp bị khinh miệt gọi là burakumin (dân bộ lạc), cải thiện điều kiện lao động hay làm sao cho phổ thông đầu phiếu được thực hiện nhanh chóng.

Đây cũng là thời kỳ được đánh dấu bằng chủ nghĩa dân chủ (lúc đó còn gọi là dân bản) đề xướng bởi Yoshino Sakuzô (1878-1933) cũng như học thuyết chính trị xem thiên hoàng chỉ có tính công cụ chứ không phải thần thánh (thuyết thiên hoàng cơ quan chế) của Minobe Tatsukichi (1873-1948). Ở hải ngoại thì đó là thời điểm hòa hội Versailles (1919-20) mà cách nhìn mới về hoà bình thế giới và quyền dân tộc tự quyết do Tổng thống Mỹ Woodrow Wilson đưa ra là điều đáng chú ý nhất. Những học thuyết và chủ trương như thế đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự lan tỏa của bầu không khí dân chủ tại quốc nội.

Thế nhưng các phong trào vận động dân chủ không tồn tại lâu dài. Chỉ trên một thập niên sau, Nhật Bản đã hoàn toàn bị đặt dưới sự kiểm soát của chính quyền quân nhân. Có nhiều lý do để dẫn đến việc này, nhưng trong đó, quan trọng hơn cả có lẽ là việc tình hình kinh tế đã xấu đi một cách rõ rệt. Trong Thế chiến thứ nhất (1914-1918), nếu kinh tế phồn vinh thế nào thì đến thời hậu chiến, kinh tế suy thoái như thế ấy. Thêm nữa, trận động đất lớn vùng Kantô năm 1923 và cuộc khủng hoảng tài chính (1927) kéo theo cuộc khủng hoảng kinh tế thời Shôwa (1928-29) đã làm cho Nhật Bản như thể lao xuống đáy vực. Trong hoàn cảnh tối tăm đó, giới chính trị và tài chánh vẫn cấu kết với nhau, nặn tham nhũng cứ tiếp tục lan tràn làm cho quốc dân càng nghèo khó. Họ thành ra mất lòng tin ở các chính đảng, căm ghét giới tài phiệt và đem niềm hy vọng gửi gắm vào quân đội, những mong những người này có thể cứu vớt mình. Thế nhưng, khi làm như thế, họ đã dọn đường cho nhóm cực hữu trong quân đội ngoi đầu lên, nắm lấy thực quyền chính trị sau một chuỗi hành vi khủng bố và đảo chánh có đổ máu.

Việc quân đội (chính ra người Nhật gọi là gunbu = quân bộ, tức bộ phận đầu não của quân đội) triệt để đàn áp tự do ngôn luận của dân chúng, lập nên chính phủ bù nhìn Mãn Châu Quốc là những sự kiện sẽ xảy đến sau. Điều này sinh ra những hệ quả khôn lường như làm bùng nổ cuộc Chiến tranh Nhật Trung (1937, Shôwa 2), đưa Nhật vào phe Trục và châm ngòi dẫn hỏa cho cuộc Chiến tranh Thái Bình Dương (1941, Shôwa 16).

Thế nhưng, chẳng bao lâu sau khi cuộc chiến bắt đầu, quyền kiểm soát bầu trời và mặt biển của Nhật Bản đã bị quân Mỹ tước đoạt. Việc hai quả bom nguyên tử rơi xuống Hiroshima và Nagasaki cũng như việc quân đội Liên Xô nhảy vào vòng chiến ở vùng Cực Đông... đã khiến cho Nhật Bản đành phải chấp nhận đầu hàng vô điều kiện trước lực lượng Đồng Minh.

Sau đó, Nhật Bản bị giải giáp, nhà nước dân chủ được sinh ra dưới sự kiểm soát buổi

đầu của lực lượng chiếm đóng. Thế rồi Nhật Bản đã đồng hành trong cuộc chiến tranh lạnh bên cạnh Mỹ, người đồng minh mới.

Nhờ sự chi viện của Mỹ và nền kinh tế đặc nhu (nhu yếu đặc thù = special procurement) trong Chiến tranh Triều Tiên (1950-1953) và Việt Nam (1965-1975), kinh tế Nhật Bản đã hồi phục và hưng vượng nhanh, mạnh, như một phép lạ. Nhật Bản trở thành cường quốc kinh tế thứ hai thế giới. Tuy nhiên, tình hình những năm gần đây cho thấy, với sự hưng thịnh của Trung Quốc, sự thụt lùi của hai siêu cường Mỹ, Nga, cũng như nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu, Nhật Bản đã phải bảo vệ chiếc ghế của mình một cách khó khăn và luôn luôn đổi mới để đối phó với những vấn đề đang trực diện.

Tailieu.vn

Chương I

Nhật Bản trong giai đoạn Thế chiến lần thứ nhất

Tiết 1: Phong trào bảo vệ hiến pháp và cuộc chính biến thời Taishô:

1.1 Cuộc “đình công” của lục quân:

Ngày 30 tháng 7 năm 1912 (Meiji 45), Thiên hoàng Meiji băng hà, Thiên hoàng Taishô (Đại Chính) tức vị. Ngày đưa ma ông, Tư lệnh quân đoàn 3 trong trận Lữ Thuận là Đại tướng Nogi Maresuke đã tuần tử theo chủ.

Qua hai sự kiện xảy ra đồng một lúc như thế, dân chúng cảm thấy rõ ràng sự cáo chung của một thời đại. Họ bắt đầu chờ đợi xem sẽ có gì thay đổi lớn hay không.

Bên nước láng giềng Trung Quốc kia thì vào năm 1911 (Meiji 11) đã xảy ra cuộc cách mạng Tân Hợi. Thanh triều sụp đổ, lãnh tụ Tôn Văn (Sun Wen, 1868-1925) khai sáng Trung Hoa Dân Quốc, một nhà nước dân chủ. Điều này cũng là một yếu tố thúc đẩy niềm hy vọng dân chủ đó nơi người Nhật.



Thiên hoàng Taishô (Yoshihito, 1879-1926)

Đương thời, lúc Thiên hoàng Meiji qua đời thì Nhật Bản đang ở trong giai đoạn chính trị thỏa hiệp giữa chính đảng và phiệt tộc (phiên phiệt & quý tộc). Chính quyền Katsura và Saionji nối tiếp nhau cai trị nước Nhật, tạo nên một thời đại gọi là Quế (Katsura) Viên (Saionji). Đó là một thời đại mà chính trị trở thành khuôn sáo (mannerism), thiếu nội dung và thực chất. Thu chi quốc tế thâm thủng trầm trọng làm cho cả nền kinh tế rơi vào tình trạng khủng hoảng. Lý do là trong tương quan mậu dịch, khuynh hướng nhập siêu của Nhật Bản vẫn kéo dài không lối thoát, còn như tài chánh thì lại phải tập trung vào việc bồi hoàn số công trái phát hành và bán ra nước ngoài (ngoại trái) để có tiền trang trải kinh phí thời Chiến tranh Nhật Nga. Thêm vào đó, lời hiệu triệu quốc dân hãy “nằm gai nếm mật” trong thời chiến, hứa bắt họ chịu đựng gian khổ một lúc, nay không

còn ý nghĩa nữa bởi vì dù chiến tranh đã chấm dứt mà dân chúng cứ phải oằn vai gánh thêm phụ đảm tô thuế. Chính phủ vẫn còn cần tiền để khuếch trương quân bị nên tiếp tục đòi hỏi sự cố gắng của quốc dân, làm cho họ hết chịu đựng nổi và bắt đầu bức tức.

Như thế, bước vào thời Taishō, quân chúng Nhật Bản hầu như chia sẻ chung một tình cảm bế tắc, ngột ngạt. Trong lòng, ai nấy đều nghĩ rằng thời đại mới này cần có một cuộc cải cách đại qui mô như tiền nhân Meiji đã làm, nếu không nói là phải làm một cuộc Duy Tân thứ hai.

Về các phong trào của thời đại này, thông qua những sự kiện sẽ tường thuật sau đây, ta thấy chúng đều hướng về một mục đích là tạo ra một sự thay đổi có tên là “chính biến thời Taishō” (Taishō seihen, Taishō political change)⁶¹ mà trung tâm là cuộc tranh đấu để bảo vệ hiến pháp (hệ hiến).

Khi niên hiệu đổi từ Meiji qua Taishō, chính quyền đang nằm trong tay Chủ tịch Lập Hiến Chính Hữu Hội (Rikken Seiyūkai) là Saionji Kinmochi. Để tái kiến tình hình tài chánh đang suy thoái do khủng hoảng kinh tế sinh ra, Saionji đã thi hành một chính sách kiệm ước bằng cách dời lại những công trình tiêu pha công cộng, cùng lúc quyết tâm siết chặt tài chánh và chỉnh lý tương quan giữa hành chính và tài chính.

Chính vì thế mà trong bất cứ lãnh vực nào của ngân sách thường niên kế tiếp, ông cũng cho cắt đến nơi đến chốn những khoản chi tiêu hoang phí. Và ông không dành ngoại lệ nào dù là cho quân đội.

Cách xử sự của chính phủ Saionji như thế đã gây ra sự bất bình trong hàng ngũ quân nhân. Tổng trưởng lục quân là Uehara Yuusaku (Thượng Nguyên, Dũng Tác) ⁶² được lục quân ủy thác trình bày nguyện vọng “để có thể cai trị được Triều Tiên, cần phải thành lập thêm hai sư đoàn mới và lục quân đang chờ đợi một món tiền dùng vào việc đó”. Giữa nội các, lập luận trong chiều hướng ấy của Uehara đã xung đột với ý kiến của đa số đồng僚 chủ trương kiệm ước nên bị phủ quyết.

Bản thân Thủ tướng Saionji cũng từng ra tuyên bố: “Dù nội các có phải đổ cũng mặc. Không thể nào đưa kinh phí thành lập hai sư đoàn vào trong ngân sách cho năm sau được!”. Hình như trong câu trả lời hàm ý một thỏa hiệp: “Nếu đợi thêm một năm nữa thì có khi sẽ xét lại”. Nhưng đại tướng Uehara Yuusaku đã nổi giận trước câu trả lời của Thủ tướng Saionji và thượng tấu trực tiếp đến Thiên hoàng Taishō, phê phán ông ta: “Nội các Saionji không ý thức được vấn đề bảo vệ an ninh của quốc gia!”, thế rồi một mình tự động từ chức Tổng trưởng Lục quân.

Việc Đại tướng Uehara bỏ việc như thế làm cho chức Tổng trưởng lục quân khuyết người. Thủ tướng Saionji bèn nhờ bộ tham mưu lục quân và một vị nguyên lão có ảnh hưởng lớn đối với họ là cựu thủ tướng Yamagata Aritomo tìm giúp một ai khác điền vào chức đó. Chế độ đương thời đòi hỏi người đứng đầu một bộ liên quan đến vấn đề quốc

⁶¹ Seihen (chính biến) trong Nhật ngữ hàm chứa nhiều nghĩa, từ nghĩa rộng tới nghĩa hẹp: biến chuyển trong giới chính trị (political change), đảo chính (coup d'Etat) hay thay đổi nội các (change of government).

⁶² Uehara Yuusaku (1856-1933), đại tướng lục quân, sau là nguyên soái. Xuất thân phiên phiệt Satsuma.

phòng như Tổng trưởng lục quân hay hải quân bắt buộc phải là sĩ quan hiện dịch. Chức vị tổng trưởng lục quân giới hạn trong phạm vi sĩ quan cấp tướng như trung tướng hay đại tướng. Do đó nội các không thể cử một chính trị gia, quan chức hành chính hay nhân vật dân sự vào chức vị này được. Chế độ lúc đó đòi hỏi thủ tướng phải đi thăm dò trong quân đội xem ai là người có uy tín trong hàng ngũ của họ để bổ nhiệm.

Tuy nhiên trước lời yêu cầu của Saionji, cả lục quân lẫn Yamagata đều không chịu đưa ra một tên tuổi nào. Rõ ràng là một hành động có tính chất phục thù đối với việc chính phủ đã không chịu chấp nhận yêu cầu ngân sách thành lập hai sư đoàn mới. Biến cố này thường được gọi là “Cuộc đình công của lục quân” (Rikugun no sutoraiki).

Có lẽ người trong quân đội nghĩ rằng nếu họ cứ dùng đảng không chịu đề cử người kế nhiệm cho tướng Uehara thì sẽ làm cho nội các chọn giải pháp thỏa hiệp nghĩa là đánh đổi hai sư đoàn mới để lấy ông tổng trưởng mới chẳng.

Họ cũng có thể nghĩ rằng tùy tình hình, ta sẽ đánh đổ Saionji và thay vào đây, một nội các biết nghe lời quân đội hơn. Nhưng dù thế nào đi nữa, việc lục quân “đình công” như thế về sau đã dẫn đến một biến cố ngoài sức tưởng tượng của người trong cuộc.

Đó là việc nội các Saionji, sau khi bị lục quân làm khó dễ, đã không thêm thương lượng với các nhà lãnh đạo quân đội mà từ chức một lượt. Sở dĩ họ tổng từ chức một cách thoải mái như thế có lẽ muốn đổ lỗi cho quân đội trước mặt dư luận, tin chắc rằng mọi người sẽ chê bai quân đội là chơi xấu và quay ra ủng hộ Rikken Seiyuukai. Họ đã tính toán rằng trong cuộc xung đột giữa hai bên, một bên là lục quân với các thế lực bảo thủ trong chính phủ như các nhóm phiên phiệt, quan liêu và quý tộc viện, một bên là chính đảng (Rikken Seiyuukai), thì chính đảng sẽ nắm lấy phần thắng và bành trướng được thế lực của mình.

1.2 Chính biến thời Taishô:

Mặt khác, thấy được chiều hướng của dư luận trong nước, những người được các vị nguyên lão (genrô) - cố vấn tối cao bên cạnh thiên hoàng - thăm dò đề đứng ra lãnh đạo chính quyền mới trong chức vụ thủ tướng đều khăng khăng từ chối. Điều này làm cho việc thành lập nội các trở thành khó khăn.

Lúc đầu đã có phương án thành lập một nội các chỉ gồm những nhân vật xuất thân từ lục quân nhưng đề nghị này không đưa đến đâu. Cuộc khủng hoảng cứ thế mà tiếp tục vì không có người nào muốn đứng ra lãnh trách nhiệm. Các vị nguyên lão bí quá mới dò ý Saionji xem ông có muốn trở lại chức vụ hay không, nhưng lần này, Saionji đã từ khước một cách dứt khoát.

Để thoát khỏi ngõ cụt, Yamagata và các nguyên lão khác mới kêu gọi đến Katsura Tarô (1848-1913), cũng là một con bài cũ. Lúc ấy Katsura mới vừa vào cung nhận chức Nội đại thần kiêm thị tể. Dùng một nhân vật như Katsura lúc ấy dưới mắt dân thiên hạ là “đem chuyện trong cung cấm trộn lẫn với chuyện ngoài đời” nghĩa là rối loạn kỷ cương. Chưa chỉ việc Katsura vừa ra làm thủ tướng lần thứ ba đã sớm bị công kích kịch liệt.

Hai chính đảng phản đối chính phủ - Rikken Seiyuukai (Lập hiến chính hữu hội) và Rikken Kokumintô (Lập hiến quốc dân đảng) - kết hợp tiếng nói đồng tình với mình trong dân chúng và tổ chức thành một phong trào phản kháng. Những người thuộc cánh lập hiến này và được lòng dân như Ozaki Yukio (Vĩ Kỳ, Hành Hùng, 1858-1954, của Rikken Seiyuukai) và Inukai Tsuyoshi (Khuyển Dưỡng, Nghi, 1855-1932, của Rikken Kokumintô) đã đứng ra đăng trước, giương cao khẩu hiệu “Đả đảo phiệt tộc⁶³, ủng hộ hiến chính”. Họ mở những cuộc thảo luận trong vòng dân chúng ở các địa phương và sau đó đã đẩy lên được một phong trào chống chính phủ. Các nhật báo cùng khuynh hướng chống chính phủ cũng đăng tải các ký sự và lời bình luận đề ủng hộ lập trường cấp tiến ấy.

Ngoài ra, trong khuôn khổ Kôjunsha (Giao tuần xã), một câu lạc bộ giao tế và thông tin của nhà tư tưởng và giáo dục Fukuzawa Yukichi gồm các cựu sinh viên tốt nghiệp Đại học Keiô, nhà buôn, kỹ nghệ gia, ký giả, chính trị gia và người trí thức...), nhóm có tên Kensei Yôgokai (Hiến chính ủng hộ hội) đã được thành lập. **Hiến chính có nghĩa là nền chính trị dựa trên cơ sở hiến pháp.** Kết quả là phong trào này (thường được biết dưới cái tên là Cuộc vận động ủng hộ hiến chính lần thứ nhất”, gọi tắt là Goken 1 (Hộ hiến 1) đã phát động một cách cực kỳ nhanh chóng. Hai chính đảng lập hiến nói trên như thế đã dồn nội các Katsura 3 vào bước đường cùng, bắt buộc họ không cách nào khác hơn là rút lui.

Trước tình thế đó, Katsura đã mở cuộc họp báo và tuyên bố sẽ thành lập một chính đảng mới. Trong câu tường của Katsura, ông muốn đoàn kết tất cả các chính đảng về phe với chính quyền lại, kêu gọi sự gia nhập của một số nghị sĩ thuộc nhóm hiến chính đang bất mãn và muốn bỏ đi. Như thế, Katsura nghĩ ông sẽ có một chính đảng mới mạnh mẽ, nắm được đa số quá bán ở quốc hội (hạ viện).

Tuy thừa tự tin trước khi hành động nhưng kế hoạch của ông đã hoàn toàn thất bại. Số nghị sĩ trả lời đi theo ông chỉ có 93 người, nghĩa là một nhóm nhỏ chưa đạt được 1/4 ghế trong quốc hội. Thêm vào đó, chẳng có một nghị sĩ hiến chính tỏ ra bất mãn đến độ chạy qua phía ông như Katsura đã dự tưởng một cách quá lạc quan.

Vì chuẩn bị cho đảng mới của mình, Katsura đình chỉ các phiên họp của quốc hội và họ chỉ họp lại vào ngày 5 tháng 2 năm 1913 (Taishô 2). Ngày hôm đó, hàng vạn người đã tụ tập chung quanh tòa nhà quốc hội, trên ngực gắn hoa hồng trắng như một thứ huy chương để nhiệt liệt chào đón các nghị sĩ hai chính đảng hiến chính bước vào hội trường.

Trong kỳ họp nói trên, Ozaki Yukio đã đọc một bài diễn văn nổi tiếng công kích nội các Katsura. Bài diễn văn nêu lý do tại sao bất tín nhiệm chính phủ đó xuất hiện trong số đặc biệt của công báo tháng 2/1913 đã được nhiều sách giáo khoa về lịch sử in lại như sau:

Bọn các ông (chính quyền phiệt tộc của Katsura) thường ngày khi mở miệng nói ra

⁶³ Danh từ phiệt tộc (batsuzoku) kết hợp các từ phiên phiệt (hanbatsu) và quý tộc (kizoku), hoa tộc (kazoku), nói chung ám chỉ thể lực thù cừu.

giọng điệu lúc nào cũng là trung quân ái quốc nhưng nhìn mặt mới biết các ông xem điều đó như độc quyền của mình. Qua hành động, rõ ràng các ông chỉ núp bóng bệ ngọc (thiên hoàng), nhất cử nhất động đều nhằm công kích một cách thô bạo và khiếp nhục đối thủ chính trị (có nhiều tiếng vỗ tay). Các ông lấy bệ ngọc (thiên hoàng) làm chiếc khiên che ngực, dùng sắc chiếu như những hòn đạn để bắn ngã các đối thủ chính trị là chúng tôi đây. Nay thủ tướng Katsura, nếu ông ngồi cho được vào cái ghế của mình xong rồi mới bắt tay vào việc tổ chức chính đảng thì đó là ông khinh thị hiến pháp và chẳng hiểu ý nghĩa của nó là gì đâu nhé. Vậy trước tiên phải tổ chức chính đảng, phát triển đảng của mình trong chiều hướng mà dư luận quốc dân mong đợi rồi sau đó lập ra nội các. Đó mới là cung cách thường tình.



Chính trị gia nghị hội Ozaki Yukio

Khi Ozaki đọc diễn văn như vậy thì cả hội trường tưởng chừng muốn vỡ ra vì những tiếng vỗ tay. Hơn nữa, sau khi chấm dứt bài diễn văn, ông còn hướng về phía Katsura ngồi và ra dấu khoát tay. Người ta kể lại là khuôn mặt của thủ tướng lúc ấy xám ngoét.

Thực ra, đúng như lời Ozaki công kích, Katsura đã nhiều phen cầu cạnh sự chi viện của Thiên hoàng Taishô để có thể thành lập nội các một cách khiên cưỡng.

Trước tiên, lúc mới được bổ nhiệm vào chức Thủ tướng, để né tránh những lời phê bình của mọi người, ông đã xin thiên hoàng hạ một sắc chiếu nói rõ là mời ông ra cầm đầu chính phủ. Đến khi việc bổ nhiệm (Đô đốc) Saitô Makato làm Tổng trưởng Hải quân trong chính phủ của ông bị bác, ông cũng đến thưa với thiên hoàng xin hạ một sắc chiếu khác để đưa cho bằng được Saitô vào chức vụ đó. Vì những thủ đoạn thiếu dân chủ như vậy nên Ozaki mới giận lên và chê là “không được sạch sẽ”.

Thế nhưng trước những cáo buộc của Ozaki, thái độ của Katsura vẫn không hề lay chuyển. Hôm nghị hội tuyên bố bất tín nhiệm mình, ông lại ngừng phiên họp thêm một lần thứ hai trong vòng 5 ngày, và 4 hôm sau, lại chạy đến gặp Thiên hoàng Taishô xin giúp đỡ.

Ngày 9 tháng 2, Thiên hoàng Taishô đã cho gọi Chủ tịch Rikken Seiyuukai là Saionji Kinmochi đến phán: “Ông là nhân vật quan trọng của nhà nước. Xin hiểu dùm cương vị của trăm mà nỗ lực giải quyết những vụ hỗn loạn đang xảy ra”. Ý thiên hoàng muốn

ngầm bảo Saionji phải đi đến một thỏa hiệp với Katsura và rút lại nghị án bất tín nhiệm chính phủ.

Dĩ nhiên sau lưng thiên hoàng còn có nhóm tộc phiệt. Như vậy rõ ràng là Katsura đã nấp đằng sau bệ ngọc (ngai vàng, chỉ thiên hoàng) để tung ra những cú đấm về phía đối phương.

Đương thời, thiên hoàng có một tiếng nói hầu như tuyệt đối. Do đó, nhóm các ông Saionji một khi đã tiếp sắc chiếu thì không biết làm gì hơn là tuân theo. Lúc đầu quả thật là như vậy nhưng lần hồi, cùng với phong trào ủng hộ hiến chính lên cao độ, mọi người kể cả những đảng viên bình thường cũng đã quyết tâm đấu tranh trực diện với Katsura nên không còn tuân thủ mệnh lệnh. Và tình huống này không còn có thể khiến họ đi thụt lùi được nữa.

Điều này khiến cho Saionji khổ tâm. Ông biết phong trào đã lên đến đỉnh cao, không thể nào bắt mọi người ngừng lại. Tuy nhiên, lấy thái độ như thế sẽ làm mất mặt thiên hoàng. Với tư cách là chủ tịch đảng lại là một công khanh, ông không thể nào làm khác hơn là từ chức.

Sau khi Saionji ra đi, nhóm Rikken Seiyuukai thấy như thoát ra khỏi sự ràng buộc của thiên hoàng. Từ đó, họ mới có thể hành động một cách tự do. Cùng với Rikken Kokumintō, lần này họ chĩa mũi dùi tấn công kịch liệt chính phủ Katsura.

Sau thời gian đình chỉ việc họp (5 hôm), quốc hội làm việc trở lại. Chính phủ đã đoán trước dân chúng đang tụ tập chung quanh khu vực khi nổi nóng có thể xông vào chỗ hội họp và làm náo loạn nên đã dàn trận chung quanh khu vực với 5.000 người bảo vệ trật tự mà phần lớn là nhân viên cảnh sát. Dù với số người đông đảo như vậy, lực lượng an ninh cũng không trấn áp nổi quần chúng. Vòng rào cảnh sát đã bị phá vỡ, quần chúng tụ tập trước mặt tiền tòa nhà quốc hội đã ủa vào bên trong sân làm cảnh sát phải dùng đến kỵ binh đánh đuổi.

Giữa khi cuộc hỗn loạn vẫn tiếp diễn phía ngoài thì bên trong, đảng thân chính quyền phải chống đỡ kịch liệt trước nghị án bất tín nhiệm do các đảng đối lập đưa ra. Nhân vì Rikken Seiyuukai cương quyết đòi quốc hội thông qua cho bằng được nghị án ấy, kết quả là Thủ tướng Katsura đành tuyên bố giải tán quốc hội và thông báo giải pháp đó cho Chủ tịch quốc hội Ôoka Ikuzō.

Trước việc ấy, Chủ tịch quốc hội Ôoka Ikuzō đã đáp lại: “Nếu ông muốn giải tán quốc hội thì hàng vạn người dân đang tụ tập trước cổng sẽ không để yên cho đâu. Chưa thấy máu đổ, họ còn chưa thỏa. Tình hình có thể đưa đến một cuộc nội loạn. Vậy xin ông nghĩ lại thêm một lần nữa!”. Lời khuyên này của Ôoka dĩ nhiên ần dẫu đòi hỏi rằng Nội các Katsura phải tổng từ chức.

Dù có bướng bỉnh cách mấy, đứng trước tình hình như vậy, Katsura cũng không thể làm cách nào hơn là rút lại lệnh giải tán quốc hội. Ông ta đình chỉ phiên họp trong 3 ngày và đồng thời tuyên bố toàn thể nội các từ chức.

Phong trào bảo vệ hiến pháp mà trung tâm là dân chúng đã trở thành phong trào lật đổ chính phủ. Như thế, nội các Katsura 3 lần này từ lúc thành lập đến lúc từ chức chỉ kéo được hơn 50 ngày ngắn ngủi. Sự kiện này có tên là “chính biến thời Taishô”.

Thời gian tại chức của chính phủ Katsura 3 là ngắn nhất kể từ trước cho đến lúc đó và việc dân chúng có thể dùng áp lực của mình để lật đổ chính phủ cũng chưa hề thấy ở Nhật.

Lúc đó người dân như chợt tỉnh ra, họ ý thức được sức mạnh chính trị của mình. Kể từ ngày hôm ấy, họ còn sẽ có nhiều dịp khác khiến cho chính phủ phải điêu đứng.

Đối với dân chúng đang bao vây tòa nhà quốc hội, họ chỉ được thông báo tin đình chỉ hoạt động trong vòng 3 hôm mà không hay biết gì về tin quốc hội từ chức. Sự thiếu sót trong thông tin đã khơi ngòi lửa bất mãn trong lòng họ. Nó đã làm cho họ nghĩ rằng: “Lại đình họp nữa à! Đừng có trêu vào chúng tôi!”. Khả năng cuộc bạo động dẫn đến đổ máu, điều mà Chủ tịch quốc hội Ôoka từng lo lắng, rốt cuộc đã trở thành sự thật.

Đám đông đứng trước tòa nhà quốc hội trước hết quay ra tấn công trụ sở các cơ quan báo chí thân chính phủ. Họ đập phá cửa kính của các tòa báo tan tành. Nhân viên tòa báo cũng không vừa gì, chia súng ra ngoài, bắn loạn xạ vào đám đông, có kẻ còn cầm dao kiếm xông ra chém tứ tung.

Trụ sở chính và các bót cảnh sát cũng bị quân chúng tấn công. Nhiều bót gác đã bị dân chúng đập tan hoang và phóng hỏa. Trung tâm thành phố trở thành chỗ xảy ra một cuộc bạo động lớn khiến cho quân đội phải bắt đầu xuất trại đi đàn áp những người gây rối loạn. Thế nhưng cuộc bạo động không chỉ giới hạn ở thủ đô Tôkyô, nó còn lan ra như lửa cháy đến các thành phố lớn ví dụ Ôsaka, Kyôto, Kobe, Hiroshima rồi cả toàn quốc và đã kéo dài trong một khoảng thời gian.

1.3 Sự cố Siemens:

Sau cuộc “chính biến đời Taishô”, các chính đảng không còn được ủy thác việc thành lập nội các nữa. Người thủ tướng sắp đến sẽ do Hội đồng các nguyên lão quyết định. Nếu như ở vào thời hiện tại thì việc Rikken seiyuukai (từ đây xin gọi là nhóm Seiyuukai) và Rikken Kokumintô (Kokumintô) là 2 nhóm cầm đầu phong trào hộ hiến, có muốn cản trở việc đó thì cũng là chuyện dễ hiểu. Đương nhiên một số đông các thành viên của hai tổ chức trên mong đợi nó xảy ra. Hội đồng các nguyên lão trước tiên cũng đã đưa tên Saionji ra vì ông là một nhà chính trị ôn hòa. Thế nhưng Saionji từ khước sự chỉ định của Hội đồng. Ông thấy mình đã không hoàn thành nhiệm vụ trước kia khi vì khi tuân theo sắc chiếu của Thiên hoàng, ông đã đưa nội các Seiyuukai đến bước đường cùng, phải từ chức.

Bấy giờ chỉ còn có hai tên tuổi: Ozaki Yukio hay Inukai Tsuyoshi mà thôi. Ai cũng được miễn là phải có người đứng ra làm cho chính trị chính đảng có thể phục sinh. Thế nhưng chủ trương này lại gặp sức đề kháng của các nguyên lão cánh bảo thủ. Đến nước này, Hội đồng nguyên lão chỉ còn cách đề nghị một nhân vật thuở giờ chưa có tiếng tăm bao nhiêu: Yamamoto Gonbê (Sơn Bản, Quyền Bình Vệ, 1852-1933).

Yamamoto sinh năm 1852 (Kaei 5) ở Kagoshima, là một quân nhân thuộc phiên phiệt Satsuma. Sau khi tốt nghiệp ở trường sĩ quan hải quân, ông bắt đầu binh nghiệp. Từng làm hạm trưởng chiếc Takachiho và nhậm chức chủ sự phòng điều hành Bộ Hải Quân. Năm 1898 (Meiji 31) ông tham gia nội các Yamagata 2 và sau đó là nội các Katsura 1 cho đến 1905 (Meiji 38) với tư cách là Tổng trưởng Hải quân. Nếu lục quân là lãnh vực độc quyền của quân nhân phiên Chôshuu thì hải quân do quân nhân Satsuma nắm giữ. đương thời, Yamamoto lại là nhân vật có thế lực nhất trong đám người này.



Thủ tướng Yamamoto Gonbê (1852-1933)

Cũng như Katsura, Yamamoto là một lãnh tụ của phiệt tộc. Do đó, sau khi Hội đồng nguyên lão đề nghị Yamamoto vào chức thủ tướng thì gặp ngay sức chống đối mạnh mẽ của các nghị sĩ. Trong Seiyuukai, người có ý kiến không chấp nhận Yamamoto rất đông nhưng nhóm của Hara Takashi (hay Hara Kei, Nguyên, Kính, 1856-1921) là phái chủ yếu lại nghĩ rằng việc đề cử Yamamoto vào chức thủ tướng là một ý kiến hiện thực vì có như thế, hai phái đang kình chống kịch liệt (chính đảng và phiệt tộc) mới chung sức làm việc. Họ bèn đề nghị với Yamamoto rằng mình sẽ đứng về phía chính quyền nếu số thành viên nội các mới có hơn phân nửa là đảng viên Seiyuukai và chính phủ hứa thi hành chính trị theo đường hướng, chủ trương của Seiyuukai. Yamamoto quá mừng, bèn chấp thuận ngay yêu cầu thỏa hiệp ấy. Như thế, ngoài Thủ tướng Yamamoto và 3 tổng trưởng ngoại giao, hải quân và lục quân, hầu hết các thành viên nội các đều được tuyển chọn từ các đảng viên Seiyuukai. Tóm lại, có thể xem như nội các Yamamoto 1 là một nội các có dấu ấn rất đậm nét của Seiyuukai.

Tóm lại, Seiyuukai đã khuấy động dư luận khi hô hào “Đạp đổ chính trị phiệt tộc!” thế nhưng khi nội các Katsura vừa sập thì họ đổi hẳn chủ trương, chạy qua bắt tay một chính quyền phiệt tộc khác với người cầm đầu mới là Yamamoto. Có lẽ đây chỉ là một lá bài chính trị nhưng rõ ràng trong chính trị, người ta không mấy quang minh chính đại. Điều đó làm cho nhóm 26 nghị sĩ có lập trường phản đối cuộc “hôn nhân gượng ép” giữa Seiyuukai và Yamamoto đã bỏ đảng để cùng nhau sinh hoạt chính trị trong một tổ chức mới có tên là Seiyuu Club.

Trong khi đó Inukai Tsuyoshi, người đứng đầu Kokumintô, đáng lý ra chủ trương hợp

nhất hành động với Seiyuukai, chỉ biết phần nộ trước sự phản bội của những người bạn cùng chia sẻ tư tưởng lập hiến. Dân chúng cũng không bằng lòng chút nào. Nội các Yamamoto đã bắt đầu cai trị trong một tình huống hoàn toàn thiếu sự ủng hộ của quần chúng.

Tuy nhiên, nội các Yamamoto đã tiếp tục chính sách của nội các Katsura 2, tận lực cải tổ hành chánh và kiểm ước tài chính, giảm bớt trên 5.000 quan chức. Nội các này cũng bãi bỏ chế độ dùng sĩ quan cao cấp hiện dịch để giữ các bộ liên quan đến quốc phòng, như vậy, ngăn chặn được ảnh hưởng của nguyên lão Yamagata Aritomo đối với chính trị chính đảng. Thay vào chế độ này, chính phủ đã nói rộng phạm vi tuyển mộ người cho các chức ấy cả những sĩ quan thuộc lực lượng trừ bị hay đã hồi hưu. Thế rồi, đi xa hơn nữa, họ còn sửa đổi để có thể bổ nhiệm cả các quan văn vào đó, nghĩa là cho phép chính phủ từ đây được tự do tương đối rộng rãi trong việc chỉ định quan lại.

Như thế, vai trò lãnh đạo của Yamamoto đáng được đánh giá cao. Làm như ông thì chính đảng có thể bành trướng thế lực qua những vùng “đất thánh” trước đây vẫn bị phiệt tộc (quân đội và quan liêu) trực tiếp kiểm soát. Hành động này, đối với phiệt tộc, là một sự uy hiếp.

Khôn nỡ, trong khi chính phủ đang ra sức cải tổ, đã có một sự kiện không lường trước đã xảy ra. Đó là việc người ta phát giác ra một hãng chế đồ điện của Đức tên là Siemens – Shuckertwerke 64 khi bán máy móc cho hải quân Nhật đã hứa sẽ trả huê hồng cho một số sĩ quan hải quân cao cấp. Nói tóm lại, đây là một vụ tham nhũng trong quân đội. Trong khi cuộc điều tra đang tiếp diễn, người ta lại lôi ra thêm chuyện khác. Cách đó mấy năm, các sĩ quan cao cấp của hải quân khi mua chiến hạm, đã nhận được tiền thù lao cực kỳ lớn đến từ Vickers, một hãng buôn bán vũ khí và đóng tàu chiến của Anh. Nói đến hải quân, tức nói về nơi xuất thân của Thủ tướng Yamamoto Gonbê. Việc hai lần hải quân có hành vi tham nhũng quan trọng như vậy đã làm cho Nội các Yamamoto phải đối đầu với nguy cơ. Tuy trước đây, nội các này đã được quốc dân tỏ ra hài lòng nhưng vì hai vụ tham nhũng đó mà dân chúng bắt đầu nổi dậy chống đối trở lại.

Đặc biệt những hội đoàn ủng hộ chính trị lập hiến đã đưa ra khẩu hiệu “Nhổ rễ Satsuma, thanh lọc hải quân” (Satsuma konzetsu, kaigun kakusei) nghĩa là yêu cầu đánh bật cội rễ thế lực phiên phiệt Satsuma và trừ khử những việc làm xấu xa của hải quân, với lý do hải quân là hang ổ của Satsuma. Như thế, cuộc vận động đánh đổ nội các đã bắt đầu. Ngày 6 tháng 2 năm 1914 (Taishô 3), tại ngôi nhà Kokugikan (Quốc Kỳ Quán) – nơi trình diễn thể thao và võ thuật như sumo, judo - ở Ryôgoku (thuộc Tôkyô), hơn 15.000 người đã làm một cuộc mít-tinh kêu gọi lật đổ chính phủ. Đến ngày 10 tháng 2, phiên họp quốc hội vừa khai mạc thì hàng vạn dân chúng đã bao vây nơi nghị sự. Sau khi đánh đổ Nội các Katsura chưa đầy một năm, lần này dân chúng lại xuống đường thêm một lần nữa.

Nếu một năm trước đó, Seiyuukai là những người anh hùng được dân chúng tung hô nhiệt liệt thì giờ đây, họ là một lũ gian ác hứng chịu mọi sự thóa mạ. Chỉ có 365 ngày mà lập trường của quần chúng đã quay vòng 180 độ.

⁶⁴Tập đoàn điện khí và viễn thông quốc tế do anh em người Đức Werner von Siemens và Carl Wilhelm von Siemens thành lập ở Munchen (Đức) năm 1847, hợp một với Shuckertwerke năm 1903.

Tuy vậy, Nội các Yamamoto không mềm yếu như Nội các Katsura. Dù cho trên diễn đàn quốc hội có những lời đàn hặc chính phủ Yamamoto nhưng nhân vì các thành viên Seiyuukai đang nắm đa số tuyệt đối trong nghị trường, các đề án chống chính phủ đều bị họ phủ quyết. Hơn thế, chính phủ đã ra lệnh cho lực lượng cảnh sát triệt để trấn áp dân chúng đang bao vây trụ sở quốc hội. Lực lượng trị an đã dùng cả đến đao kiếm đuổi theo đám người biểu tình nghĩa là không nề hà những hành động có thể gây đổ máu.

Tương như thế đã vượt khỏi cơn nguy nhưng ngày 24 tháng 3 thì Nội các đã tổng từ chức. Không phải dân chúng du nội các vào bước đường cùng nhưng mà, nực cười thay, chính là Quý tộc viện (thượng viện). Họ đã khiến nội các phải đổ vì đã phủ quyết ngân sách Yamamoto đưa ra.

Tuy thủ tướng là người phiệt tộc nhưng các tổng trưởng phần lớn đều ra đảng viên Seiyuukai. Nội các Yamamoto, dù muốn dù không, bên trong vẫn là một nội các chính đảng. Khi nội các này bị vụ tham nhũng Siemens làm cho yếu đi thì nhóm phiệt tộc trong Quý tộc viện xem như đó là thời cơ giúp họ trở lại nắm quyền hành. Họ bèn chủ trương cắt đi phân nửa chi phí dành cho việc phát triển hải quân trong ngân sách mà viện dưới đã thông qua, nhiên hậu hợp lưỡng viện lại để thương thảo trên một đề án ngân sách mới. Cuộc thương lượng rất cuộc gây đổ và Quý tộc viện đã đi đến việc phủ quyết ngân sách.

Thời đó Chúng viện (hạ viện) không có tầm quan trọng như bây giờ cho nên hễ cứ gặp sự chống đối của Quý tộc viện (thượng viện) thì ngân sách không cách chi thông qua. Và điều đó đã dẫn đến sự tổng từ chức của Nội các Yamamoto.

Trong phong trào “hộ hiến” lần thứ nhất, Seiyuukai đã được sự ủng hộ của dân chúng. Họ lợi dụng điều đó để lật đổ chính quyền phiệt tộc. Kỳ này, phiệt tộc lại lợi dụng sức dân để đánh đổ nội các mang đậm màu sắc Seiyuukai của Thủ tướng Yamamoto. Nhưng dù nhìn từ phía nào, cả hai trường hợp, chúng ta đều thấy sức mạnh của dân chúng trong việc khuynh đảo đường lối chính trị nhà nước đã trở thành một điều chưa từng có trước đây ở Nhật.

Tiết 2: Thế chiến thứ nhất bùng nổ. Yêu sách 21 điều.

2.1 Sự được lòng dân chúng của Nội các Ôkuma 2:

Sau khi Nội các Yamamoto đổ, các vị nguyên lão đã phải mất nhiều thời giờ thu xếp việc thành lập một nội các mới. Trong Hội đồng nguyên lão vốn có một vị trưởng lão thuộc phiên phiệt Satsuma mà chúng ta đã từng nhiều lần nhắc tới, Matsukata Masayoshi. Họ đã đề nghị ông ra nhận chức thủ tướng nhưng Matsukata từ chối.

Đến lượt tên của Chủ tịch Quý tộc viện là Tokugawa Iesato (Đức Xuyên, Gia Đạt, 1863-1940)⁶⁵ được đưa ra. Như tên tuổi cho thấy, ông là người đã thừa kế quyền cai quản dòng họ (gia đốc = katoku) thay cho Shōgun cuối cùng - đời thứ 15 - Tokugawa

⁶⁵ Dòng dõi nhà Tokugawa, từng lưu học ở Anh. Đứng đầu Quý tộc viện từ 1903-1933.

Yoshinobu. Vậy ông là người kế nghiệp đời thứ 16 của dòng họ nhà chúa. Nếu ông trở thành thủ tướng thì coi như quyền hành pháp trở về tay gia đình Tokugawa. Nói là nói thế thôi chứ lúc đó các mặc thần ngày xưa đã chết gần hết, dù có muốn phục hồi chế độ mặc phen cũng không tài nào làm nổi.

Duy có điều người ta tò mò không hiểu là nếu lúc đó Tokugawa Iesato ra nhậm chức thủ tướng thì ông sẽ thi hành chính sách gì? Rất tiếc, cũng như Matsukata, ông đã từ chối lời đề nghị của các nguyên lão.

Người thứ ba lọt vào mắt xanh của các nguyên lão là Kiyoura Keigo (Thanh Phố, Khuê Ngô, 1850-1942). Đây là nhân vật được đề cập đến lần đầu tiên ở đây. Kiyoura sinh năm 1850 (Kaei 3) ở Kumamoto, con một ông từ trụ trì, được gửi làm con nuôi cho gia đình Kiyoura. Khi ông làm quan trong chính phủ Meiji, được Yamagata Aritomo đề ý tới và tiến cử lên chức cao. Phục vụ dưới quyền Yamagata, ông đã soạn những văn bản và điều lệ về chế độ cảnh sát và trị an, chẳng những thế, lại giữ vai trò Tổng trưởng Tư pháp và Tổng trưởng Nội vụ trong chính phủ Katsura 1. Có thể nói ông là dân “phiệt tộc” thứ thiệt, được đào tạo kỹ lưỡng. Có điều lạ là năm 1906 (Meiji 39), sau khi giữ chức Cố vấn Xu mật viện, ông đã có một đạo rời xa chính trường.

Kiyoura nhận lời ủy thác của các nguyên lão, bắt tay vào việc tổ chức nội các. Thế nhưng người được mời vào chức Tổng trưởng hải quân - Trung tướng Katô Tomosaburô (Gia Đăng, Hữu Tam Lang, 1861-1923) - lại đưa ra yêu sách khó chấp nhận là chỉ tham gia nội các nếu chính phủ mới đem việc tăng gia ngân sách chi tiêu của hải quân (tiền bổ sung để đóng tàu chiến) ra bàn dù điều đã bị phủ quyết dưới thời nội các Yamamoto. Điều đó làm Kiyoura nản lòng nên đã bỏ cuộc. (Nhân đây, để tiện bề tham khảo, cũng nên nói trước rằng mười năm sau, Kiyoura lại được Quý tộc viện và phiệt tộc ủng hộ để ra thành lập nội các một lần nữa và lần ấy, ông đã làm nên chuyện. Duy có một việc là nội các này lại đụng phải sự chống đối của phong trào vận động “hộ hiến” lần thứ hai và bị đánh sập dễ dàng. Chúng ta sẽ nói thêm về việc đó sau).

Dù thế nào đi nữa, nội các Kiyoura lần này đã chết trong trứng nước. Một vị nguyên lão là Inoue Kaoru mới hạ lá bài cuối cùng. Ông thuyết phục người bạn đồng minh ngày xưa của mình, Ôkuma Shigenobu, nhận chức vụ. Người đứng đầu phiệt tộc, Yamagata Aritomo, cũng nhận thấy đó là một ý kiến thỏa đáng, bèn hiệp lực với Inoue để kêu gọi Ôkuma ra cầm quyền.

Chúng ta còn nhớ Ôkuma là người sáng lập Đảng Rikken Kaishin (Lập Hiến Cải Tiến) và luôn hô hào phải có một nội các chính đảng. Ông cũng là người đã có nhiều kinh nghiệm tổ chức nội các chính đảng vào thời Meiji trung kỳ, được biết đến qua cái tên Waihan naikaku (Những nội các Ôi-Phản) với hai ông Ôkuma (Đại Ôi) và Itagaki (Phản Viên) lần lượt thay nhau. Lúc bấy giờ xem như Ôkuma đã rút ra khỏi chính trường nhưng vốn là con người ăn nói bất thiệp và giao du rộng rãi, ông được lòng các nhân vật trong chính giới cũng như được sự ủng hộ của tuyệt đại quần chúng.

Chính ra quốc dân tuy có mong mỏi nhưng không ngờ Ôkuma lại xuất hiện thêm một lần nữa cho nên khi Nội các Ôkuma ra đời, họ tỏ ra rất hoan nghênh.

Phản ứng đó làm cho các nguyên lão cảm thấy vui thỏa vì hai lý do. Một là tuy thành phần Nội các Ôkuma có nhiều người trong đám phiệt tộc (quan liêu) là những người mà dân chúng ghét nhưng vì thiện cảm dành cho ông đã làm cho họ quên khuấy mất chuyện này. Hai là nếu biết lợi dụng thiện cảm đó, các nguyên lão còn có thể khiến cho nhóm Seiyuukai – đến lúc đó nắm đa số tuyệt đối ở quốc hội – thành một đảng phái thiểu số, và kết quả là ước vọng của phiệt tộc (đặc biệt quân phiệt Chôshuu trong lục quân) tức việc thành lập thêm hai sư đoàn sẽ được dễ dàng thực hiện hơn.



Thủ tướng Ôkuma Shigenobu cũng là nhà văn hoá, đã sáng lập ĐH Waseda

Trước khi tổ chức nội các, Ôkuma đã thử kêu gọi những đảng phái phi-Seiyuukai trở thành đảng thân chính quyền để ủng hộ mình. Các đảng gọi là phi-Seiyuukai gồm có Rikken Dôshikai (Lập hiến đồng chí hội), Chuuseikai (Trung chính hội) và Rikken Kokumintô (Lập hiến quốc dân đảng). Xưa kia, chúng ta còn nhớ vì không chịu để Seiyuukai và Kokumintô công kích mình mãi mà Thủ tướng Katsura đã thử dựng lên một đảng phái mới. Kế hoạch ấy đã đẻ ra Rikken Dôshikai (Lập hiến đồng chí hội) nói trên. Thế nhưng hội này chỉ thực sự thành hình sau khi Katsura mất. Còn như Chuuseikai là do Ozaki Yukio lập ra. Khi thất vọng vì thấy Seiyuukai hợp tác với Yamamoto Gonbê để lập chính phủ, ông và các bạn đã thoát ly khỏi Seiyuukai.

Kokumintô dĩ nhiên có từ trước đó. Họ từng cộng tác với Seiyuukai để thành lập liên minh ủng hộ hiến chính để rồi phát triển thành một chính đảng. Đó là một đảng lúc đầu từng bao gồm cả chi nhánh gọi là Rikken Kaishintô (Lập hiến cải tiến đảng) của Ôkuma. Inukai Tsuyoshi, đảng trưởng của Kokumintô, cũng từng có dịp làm việc với Ôkuma trong nhiều năm. Thế nhưng có một sự phức tạp là những người cầm đầu Dôshikai hiện nay lại là dân Kokumintô đã ly khai khỏi đảng cũ. Vì thế, khi Ôkuma tỏ ý mời Inukai vào nội các, ông này đã từ chối. Kokumintô, đảng của Inukai, tuyên bố sẽ hợp tác với Ôkuma nhưng ở tư thế đứng bên ngoài chính phủ.

Tuy vậy, mặt khác thì Ozaki Yukio đã trở thành Tổng trưởng Tư pháp trong Nội các Ôkuma 2 này. Chuuseikai của ông trọn vẹn trở thành một đảng thân chính quyền. Ozaki vẫn có tiếng là “ông thần của chính trị lập hiến” và được dân chúng mến mộ cho nên uy tín của Nội các Ôkuma lại được tăng cường. Cũng nên nói thêm rằng nhiều tổng trưởng xuất thân phiệt tộc, trước tiên ghi tên vào Dôshikai rồi mới nhậm chức. Đó là một thủ

đoạn khôn khéo để tránh né sự phê phán của quốc dân.

Như thế, khi bắt đầu cầm quyền, Nội các Ôkuma đã lợi dụng uy tín rất lớn của mình trước quốc dân như một vũ khí. Tháng 12 năm 1914 (Taishô 3), bất chợt đề nghị tăng thêm hai sư đoàn lại được đem ra bàn thảo ở quốc hội nhưng, cũng như lần trước, vì Seiyuukai vẫn nắm đa số tuyệt đối cho nên đương nhiên đề án ấy bị phủ quyết.

Tuy nhiên, Ôkuma đã hờn sẵn ở đó! Có nghĩa là ông nhân việc đề án tăng 2 sư đoàn lục quân bị phủ quyết làm cái cớ giải tán quốc hội. Ông tự tin mình có thể thắng nếu tổ chức tuyển cử hạ viện.

Lý do của sự tự tin đó trước hết, như đã nói, đó là uy tín của nội các trước quốc dân. Thêm một lý do nữa là lúc đó, Thế chiến thứ nhất vừa mới bùng nổ. Chúng ta sẽ bàn cặn kẽ về nó trong những trang sau. Ở đây, chỉ xin thông tin là trong cuộc chiến tranh này, nhân vì giữa Nhật và Anh có hiệp ước đồng minh nên Nhật đã đứng về phía Anh để tuyên chiến với Đức. Như một hệ luận, họ đã dùng vũ lực để trấn áp người Đức trong tô giới của Đức ở Sơn Đông, Trung Quốc. Khi người Nhật thấy nước mình đã tham dự vào chiến cuộc đại chiến thế giới như thế thì không lý gì quốc dân có thể phản đối việc bỏ túc 2 sư đoàn cho lục quân nữa vì ai đâu lại muốn nước mình thua.

Tháng 3 năm 1915 (Taishô 4), cuộc tổng tuyển cử đã xảy ra và đúng như Ôkuma dự tưởng, Seiyuukai đại bại, mất đi một lèo 80 ghế, rơi xuống ngôi vị đảng hạng nhì. Các đảng thân chính quyền (yotô) nắm được tuyệt đại đa số ghế và chính phủ Ôkuma từ đó trở đi bình chân như vại.

Sau đây là một thí dụ cho biết các đảng thân chính quyền đã lợi dụng uy tín của Ôkuma như thế nào. Họ đã sử dụng đến máy thu tiếng (gramophone), một phương tiện truyền thông hiếm hoi thời ấy. Họ thu thanh những cuộc diễn thuyết của hai diễn giả ăn nói rất nhuần và được lòng dân là Ôkuma và Ozaki rồi phân phát nó cho các ứng cử viên. Mỗi khi phải ra đứng đầu đường diễn thuyết, những người này đều đem chúng theo để hỗ trợ mình.

Ngoài ra, Ôkuma và các thành viên trong nội các đều tích cực chạy tới chạy lui để diễn thuyết ủng hộ lập trường của các ứng cử viên. Việc một thủ tướng và các tổng trưởng hăng hái tham gia vận động tuyển cử như thế cũng là chuyện lần đầu tiên xảy ra ở Nhật.

Có điều mới mẻ hơn nữa như việc Ôkuma nhiều lần ngồi xe, đến các ga, dùng một vài phút vào giờ chuyển xe vừa đỗ lại mà diễn thuyết kêu gọi cử tri dồn phiếu cho người của đảng mình. Ôkuma còn áp dụng những phương pháp tối tân đối với thời ấy như xen các bức ảnh vào ký sự hay xã thuyết trên báo chí, nhằm khơi gợi sự cuồng nhiệt đối với chính trị trong dân chúng.

Trong thời gian tuyển cử, nhóm sinh viên trong tổ chức bạn đồng môn thuộc Đại học Waseda (đại học do Ôkuma sáng lập) đã lập ra một Hội chi viện Bá tước Ôkuma. Những thành viên của hội đã đi khắp nơi, vừa diễn thuyết, vừa quyên góp tiền bạc. Ôkuma cũng đã nhận được sự hỗ trợ từ các nhóm tài phiệt Mitsubishi, Mitsui...cho nên ông không thiếu chi nguồn tài chính cho cuộc vận động tuyển cử.

Đại thắng trong tuyển cử, các đảng thân chính quyền đã đè bẹp đối phương ở quốc hội, thông qua đề án tăng cường 2 sư đoàn cho lục quân. Seiyuukai trở thành đảng đối lập, thiểu số. Như thế cả hai ước muốn của giới phiệt tộc đều được thỏa mãn hoàn toàn.

2.2 Yêu sách 21 điểm:

Nước Đức, một cường quốc mới nổi lên, bước qua thế kỷ 20 đã tăng cường sức mạnh quân sự một cách đáng kể và kiểm được nhiều thuộc địa trên thế giới. Để đối kháng lại, Anh cũng tăng quân bị, thế rồi trên toàn cõi Âu châu, các nước đã có một cuộc chạy đua quân bị, cạnh tranh nhau khuếch trương sức mạnh quân sự.

Đức đã cùng Áo và Ý thành lập Tam quốc đồng minh⁶⁶. Giữa Anh, Nga và Pháp lại có Tam quốc hiệp thương⁶⁷. Hai nhóm bắt đầu có những cuộc xung đột lớn, làm cho quan hệ giữa họ nói chung ngày một xấu đi.

Giữa khi đó thì ngày 28 tháng 6 năm 1914 (Taishô 3), hai vợ chồng một vị đại công tước, người sẽ kế vị ngôi hoàng đế của Đế quốc Áo, trên đường viếng thăm thành phố Sarajevo thuộc Bosnia trên bán đảo Balkan (Ba nhĩ cán) bị một người Serbia ám sát. Đó là sự kiện đã gây ra xúc động lớn và nhóm lên ngọn lửa chiến tranh.

Nổi giận trước việc này, Áo đã tuyên chiến với Serbia vào ngay tháng sau và làm cho Nga-Anh-Pháp tức 3 nước Tam quốc đồng minh ủng hộ Serbia nhảy vào vòng chiến. Cũng vậy, Đức và Ý trong nhóm Tam quốc hiệp thương đứng về phía Áo để đương cự lại. Như thế chiến tranh lan rộng và khai triển thành ra trận Đại chiến thế giới lần thứ nhất.

Ngày 7 tháng 8 cùng năm, Anh yêu cầu Nhật tham chiến bên cạnh mình. Nhân vì Anh lo ngại hạm đội đông phương của Đức đang đóng ở Thanh Đảo ven Giao Châu Loan có thể tấn công thương thuyền nước mình nên mong muốn hải quân Nhật tập kích và tiêu diệt giùm hạm đội này. Anh hết sức trông đợi việc Nhật nhận lời phụ trách an ninh vùng Cực Đông cho họ.

Nội các họp lại và xem đây là dịp để chứng minh sự hợp tác đồng minh giữa Nhật và Anh nên đã quyết định tuyên chiến với Đức tức khắc. Có điều họ cho rằng việc phân vùng và công việc trong chiến tranh không thể thực hiện được nên thông báo cho chính quyền Anh biết là mình sẽ tham chiến một cách toàn diện.

Thực ra chính phủ xem việc tham chiến lần này như một dịp may. Đặc biệt, nguyên lão Inoue Kaoru đã dùng cả chữ “thiên hựu” (providence) ý nói nó đã đến như một “của trời cho. Tại sao lại có nguồn dư luận như vậy? Lý do thì nhiều. Trước tiên là từ thời cuộc Chiến tranh Nhật Nga cho tới lúc đó, kinh tế Nhật Bản luôn luôn bị khốn đốn. Việc

⁶⁶ Triple Alliance tức Tam Quốc Đồng Minh, hiệp ước bí mật ký kết năm 1882 giữa Áo, Đức và Ý. Hủy bỏ năm 1915 khi Ý rút ra. Cần phân biệt với phe Trục gồm 3 nước Đức, Ý, Nhật vào năm 1940.

⁶⁷ Tripartite Agreement tức Tam Quốc Hiệp Thương, Hiệp ước giao hảo giữa Anh, Pháp, Nga bắt nguồn từ Hiệp ước Pháp Nga năm 1894. Đến năm 1904 thì có Hiệp ước Anh Pháp và năm 1907 lại thêm Hiệp ước Anh Nhật. Chủ ý là làm thành mạng lưới bao vây Đức.

tham gia chiến tranh có thể giúp họ phục hồi. Họ chờ đợi nền kinh tế chiến tranh với hy vọng nó sẽ giống như một cơn bão lốc giúp cuốn đi tình trạng suy sụp đó.

Thứ hai là nhân cơ hội này, họ có thể sử dụng võ lực để chiếm đoạt những đặc quyền người Đức đang có ở Trung Quốc.

Thứ ba nữa là sắp đến lúc hết kỳ hạn của những đặc quyền mà Nhật thu lượm được ở Trung Quốc sau cuộc Chiến tranh Nhật Nga. Lợi dụng lúc ấy ở Âu châu, các bên liên hệ đang vui đầu đánh nhau, họ có thể đe dọa Trung Quốc phải gia hạn quyền lợi của mình thêm một khoảng thời gian nữa thay vì trả lại sông.

Các người cầm quyền ở Nhật thời ấy đã dựa trên những lý lẽ kể trên để tham chiến và tin rằng mình thức thời.

Thế nhưng chính phủ Anh khi thấy Nhật Bản tỏ ra quá sốt sắng đáp lời kêu gọi đã đâm ra lo ngại, không hiểu bên trong có sự tình gì, nên dùng một cái, rút lại lời yêu cầu ấy. Phải chăng người Anh e rằng khi Trung Quốc thành bãi chiến trường thì việc buôn bán của họ trên thị trường Trung Quốc sẽ bị hỗn loạn, tê liệt. Hơn nữa họ cũng hồ nghi không hiểu Nhật Bản có nhân thời cơ ấy mà chiếm trọn Trung Quốc làm của riêng hay chăng!

Thế nhưng quyết định ấy đến quá muộn. Không đợi Anh chấp thuận, Nhật đã gửi thông điệp yêu cầu Đức trao Giao Châu Loan cho mình. Nhân vì Đức không trả lời đúng kỳ hạn, sau khi ra tuyên chiến, Nhật đã có hành động quân sự tức khắc, chiếm lĩnh Thanh Đảo ở Giao Châu Loan.

Cùng lúc, hải quân Nhật cũng dùng võ lực để trấn áp các thuộc địa của Đức ở vùng biển Nam (Nam Dương chư đảo, vị trí nằm phía bắc đường xích đạo và bên dưới chòm sao Ogasawara) như các quần đảo Palao, Marshall, Mariana và Caroline.

Không biết làm cách nào trước sự biến chuyển quá nhanh chóng của tình thế, Anh đành nhìn nhận sự tham chiến của Nhật.

Sau khi đoạt lấy những quyền lợi của Đức trên đất Trung Quốc lẫn các đảo vùng biển Nam rồi, với mục đích mở rộng khu vực lợi ích của mình, Nhật Bản đã gửi cho những người lãnh đạo Trung Quốc thời ấy là chính phủ Viên Thế Khải một bảng liệt kê 21 điều đòi hỏi (mà chỉ có thể gọi là yêu sách vì tính cách cưỡng ép của nó). Người chủ trương thi hành điều này là Ngoại trưởng Katô Takaaki (Gia Đăng Cao Minh, 1860-1926).

Yêu sách được chia thành 5 mục. Mục thứ nhất liên quan đến việc Nhật đòi kế thừa quyền lợi của Đức (gồm có 4 điều), mục thứ hai liên quan đến quyền lợi của Nhật ở Mãn Châu và Mông Cổ (7 điều), mục thứ ba liên quan đến Công ty Hán Dã Bình (Kanyahyô Konsu) (2 điều), mục thứ 4 liên quan đến lãnh thổ Trung Quốc (1) và mục thứ năm gồm 7 điều linh tinh. Tổng cộng 21 điều.

Xin được thuyết minh thêm về nội dung của các mục đó.